TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90 /2020/HSST
Ngày 22 tháng 10 năm 2020

NHÂN DANH

N□ ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: bà Lê Thu Hà

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Vinh

2. Ông Ngô Thanh Xuân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Vũ Thị Thanh Huyền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2020/HSST-HS ngày 02/10/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST-HS ngày 07/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn M , sinh năm 1955, hiện ở thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Giang; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H , đã chết; Gia đình có 03 anh em, bản thân là thứ hai; Vợ con chưa có;

- Nhân thân:

+ Bản án số 110/2009/HSST ngày 24/3/2009, TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Số tiền án phí HSST 50.000 đồng mà H phải nộp, Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa không thấy thể hiện trong sổ sách hồ sơ lưu nên không có căn cứ để cung cấp trả lời xác minh.

- Tiền sự: Ngày 08/4/2015 bị Công an xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Tiền án:

+ Bản án số 10 ngày 02/02/2016, TAND huyện Lạng Giang xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tài sản trộm cắp dưới 2.000.0000 đồng.

+ Bản án số 09 ngày 15/3/2018 bị TAND huyện Lạng Giang xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/8/2018.

+ Bản án số 30/HSST ngày 10/5/2019, TAND huyện Lạng Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tài sản trộm cắp giá trị 8.847.000đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2020.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạng Giang.(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Trần Văn Th , sinh năm 1978
Địa chỉ: Thôn 10, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)
Người liên quan: Anh Đồng Chiến Th g, sinh năm;1985
Địa chỉ: Tổ dân phố V thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 ở thôn L, xã X, huyện Cng, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma túy, có nhiều tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Do không có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 08 giờ ngày 24/7/2020, H một mình đi bộ từ nhà mang theo sẵn vam phá khóa, mục đích để xem có gia đình nào sơ hở để trộm cắp xe mô tô, H đi đến ngã tư thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang gặp một người đàn ông không rõ lai lịch điều khiển xe mô tô đi hướng Bắc Giang - Lạng Sơn và xin đi nhờ đến xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang. Đến nơi, H xuống xe đi bộ vào thôn 9, xã Hương Lạc, H nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô BKS 98F8-5911 của anh Trần Văn Th , sinh năm 1978 ở thôn 10, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang để ở trước cửa nhà anh Vũ Văn Đ , sinh năm 1987. Quan sát xung quanh không có người, H tiến lại gần chiếc xe mô tô rồi cầm vam khóa hình chữ "L" đã mang theo từ trước chọc vào ổ khóa xe mô tô được khoảng một phút thì phá được khóa xe mô tô. H ngồi lên xe, nổ máy rồi điều khiển xe mô tô đi vào một nghĩa trang thuộc thôn Đầu Cầu, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, H xuống xe, dùng tay tháo 02 gương chiếu hậu, biển kiểm soát xe vừa trộm cắp vứt vào bụi cây trong nghĩa trang để tránh bị phát hiện. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến một nhà bỏ hoang ở khu vực thị trấn Kép, nhặt được biển số xe 12H1-3164, H lắp vào xe mô tô vừa trộm cắp được rồi đi xe đến ngã tư thị trấn Kép gặp anh Đồng Chiến Th , sinh năm 1985 ở tổ dân phố V, thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang, H đặt vấn đề cầm cố chiếc xe cho Thắng lấy 400.000đ. Th đồng ý và điều khiển xe mô tô chở H về nhà Th lấy tiền. Số tiền này, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/7/2020, anh Trần Văn Th làm đơn trình báo Công an xã Hương Lạc, cùng ngày Nguyễn Văn H đến Công an xã Hương Lạc đầu thú và giao nộp BKS xe mô tô 98F8-5911; 02 gương chiếu hậu xe mô tô.

Tại Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐ ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Lạng Giang kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển số 98F8-5911, kiểu dáng Dream, nhãn hiệu CPI, số máy: 00011165, số khung: Y2079038 có giá 2.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 2.400.000 đồng (BL 23).

Ngày 24/7/2020, anh Đồng Chiến Th đã giao nộp 01 chiếc xe mô tô biển số 98F8-5911, kiểu dáng Dream, nhãn hiệu CPI, số máy: 00011165, số khung: Y2079038 cho cơ quan Công an huyện Lạng Giang (BL 53).

Ngày 31/8/2020, Cơ quan Công an huyện Lạng Giang đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Trần Văn Th 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu CPI, số máy: 00011165, số khung: Y2079038 và 01 biển số 98F8-5911 (BL 33).

Về vật chứng của vụ án:

Chiếc biển kiểm soát 12H1- 3164,Cơ quan Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng tách ra khỏi vụ án để điều tra, xử lý sau (BL30).

Đối với 01 thanh kim loại hình chữ L dài 23cm; hai đầu có hình trụ tròn, đường kính đầu ngắn 1cm, đầu dài 1,5cm; 02 thanh kim loại dài 5,5cm, một đầu hình lục lăng, một đầu dẹt; 01 thanh kim loại dài 5cm, một đầu hình lục lăng, một đầu nhọn; 01 thanh kim loại dài 4,5cm, một đầu có lỗ tròn, một đầu dẹt nhọn liên quan đến hành vi phạm tội của H; 01 một mũ lưỡi chai màu trắng, trên mũ có chữ ký của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL, số IMEI: 354942078192262, IMEI: 354942078192270; Số tiền 25.000 đồng là của H không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Th và anh Th không yêu cầu H phải bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKS-LG, ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 điều 173BLHS.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo khai bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và trình bày Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo bị nghiện ma túy, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có tài sản.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nH có lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: Anh hiện nay đã nhận được xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa nH có lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: Anh không biết bị cáo bán xe máy là tài sản do phạm tội mà có, anh đã giao nộp tài sản cho cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị HĐXX xử phạt Nguyễn Văn H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/07/2020.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình chữ L dài 23cm; hai đầu có hình trụ tròn, đường kính đầu ngắn 1cm, đầu dài 1,5cm; 02 thanh kim loại dài 5,5cm, một đầu hình lục lăng, một đầu dẹt; 01 thanh kim loại dài 5cm, một đầu hình lục lăng, một đầu nhọn; 01 thanh kim loại dài 4,5cm, một đầu có lỗ tròn, một đầu dẹt nhọn; 01 một mũ lưỡi chai màu trắng, trên mũ có chữ ký của Nguyễn Văn H;

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL, số IMEI: 354942078192262, IMEI: 354942078192270; Số tiền 25.000 đồng là của H, không liên quan đến hành vi phạm tội nH tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo không phải chịu tiền án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Nội dung vụ án: Khoảng 08 giờ ngày 24/7/2020, tại thôn 9, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 ở thôn Lòa, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Giang có hành vi trộm cắp của anh Trần Văn Th 01 chiếc xe mô tô BKS 98F8-5911, kiểu dáng Dream, nhãn hiệu CPI trị giá 2.400.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình và thực hiện với lỗi cố ý, bản thân bị cáo có đã có tiền án thuộc trường hợp tái phạm, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm . Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là đối tượng lười lao động, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu, bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, chỉ vì lợi ích cá nhân đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân xấu bị cáo nhiều lần bị xét xử hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài

sản, bị cáo H phạm tội cũng trong thời gian còn 03 tiền án. Chứng tỏ việc giáo dục, cải tạo các bị cáo của những bản án trước không đủ sức răn đe bị cáo, thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, bằng pháp luật hình sự , cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tính dăn đe bị cáo và mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tặng nặng nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 và khoản 2 tại Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong năm tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lạng Giang có chiều hướng gia tăng, bị cáo là đối tượng lười lao động, đi lang thang, không có việc làm, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương thể hiện bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có nghề nghiệp, nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản tại địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự : Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại và không yêu cầu H bồi thường. Nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình chữ L dài 23cm; hai đầu có hình trụ tròn, đường kính đầu ngắn 1cm, đầu dài 1,5cm; 02 thanh kim loại dài 5,5cm, một đầu hình lục lăng, một đầu dẹt; 01 thanh kim loại dài 5cm, một đầu hình lục lăng, một đầu nhọn; 01 thanh kim loại dài 4,5cm, một đầu có lỗ tròn, một đầu dẹt nhọn; 01 một mũ lưỡi chai màu trắng, trên mũ có chữ ký của Nguyễn Văn H;

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL, số IMEI: 354942078192262, IMEI: 354942078192270; Số tiền 25.000 đồng là của H, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo không phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1]Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1,khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 136, Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 03 (ba)tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/07/2020.

[2].**Về vật chứng**: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình chữ L dài 23cm; hai đầu có hình trụ tròn, đường kính đầu ngắn 1cm, đầu dài 1,5cm; 02 thanh kim loại dài 5,5cm, một đầu hình lục lăng, một đầu dẹt; 01 thanh kim loại dài 5cm, một đầu hình lục lăng, một đầu nhọn; 01 thanh kim loại dài 4,5cm, một đầu có lỗ tròn, một đầu dẹt nhọn; 01 một mũ lưỡi chai màu trắng, trên mũ có chữ ký của Nguyễn Văn H;

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL, số IMEI: 354942078192262, IMEI: 354942078192270; Số tiền 25.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[3]. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí HSST.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
-Bị cáo;Đương sự.
-VKSND huyện Lạng Giang,.
-TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
-Chi cục THADS huyện Lạng Giang.
-Công an huyện Lạng Giang.
-Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà

Lê Thu Hà